

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 11-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thiên Anh Khoa.

Bà Bùi Thị Thanh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Diệp Thế Dinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh ngày: 02/7/1998, tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã N, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1972; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang đang tại ngoại. (Có mặt).

2. Tôn Thành S, sinh ngày 21/7/1997, tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã N, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Thành T, sinh năm 1974 và bà Lê Thị T, sinh năm 1977; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang đang tại ngoại. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tôn Thành S: Ông Tôn Thành T, sinh năm: 1974, bà Lê Thị T, sinh năm: 1977, cùng trú: Thôn 1, xã N, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận (ông T có mặt, bà T vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Tôn Thành S: Bà Trần Thanh T, Luật sư Văn phòng luật sư Thanh T, Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH MTV KL, địa chỉ: Khu phố 6, phường M, Tp P, tỉnh Ninh Thuận. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương C, sinh năm: 1974, trú tại: Số 33 Trương Văn L, khu phố 6, phường M, Tp P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hồ Thị Kim Y, sinh năm: 1992, trú tại: Thôn 3, xã N, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T làm nghề lái máy đào thi công tại dự án điện mặt trời Trung Nam tại khu vực hồ Suối L, xã Phước N, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận, T có quan hệ bạn bè với Tôn Thành S.

Khoảng 19 giờ ngày 16/6/2020, trong lúc uống cà phê tại quán Hắc Phong thuộc thôn 3, xã N, huyện TN, Phạm Văn T rủ Tôn Thành S vào khu vực Dự án điện mặt trời tại khu vực hồ Suối Lớn trộm cắp dầu diesel bán kiểm tiền tiêu xài, S đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85E1-016.xx (xe của chị Hồ Thị Kim Y), trên xe có sẵn 01 dây chằng màu xanh dài 1,86m, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85B1-144.xx của S đi từ thôn 3, xã N vào dự án điện mặt trời Trung N, đến chỗ T làm thuê lấy 05 can nhựa loại 30 lít/can, 01 ống hút dầu màu hồng dài 04 mét, đường kính 02cm, 01 cây gỗ kích thước (92x06x02)cm, một sợi cao su màu xanh dài 94cm để làm công cụ trộm cắp tài sản. Cả hai mang theo những công cụ trên và điều khiển xe mô tô trong khu vực dự án điện mặt trời tìm tài sản để trộm cắp, khi đến nơi có máy đào bánh xích màu vàng biển kiểm soát 85XA-0392 của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại KL do ông Trương C, sinh năm 1974, trú tại khu phố 6, phường M, thành phố P làm người đại diện theo pháp luật. Quan sát thấy không có người trông coi, T và S dừng xe, mang các công cụ vào trộm cắp dầu diesel, S dùng tay mở nắp bình dầu, T giữ ống hút để hút dầu vào can nhựa. Trong lúc T giữ ống để hút dầu vào can, S thấy tại xe máy đào có 02 bình Ắc quy nên S lấy khóa Cờ lê tại máy đào tháo bu lông, lấy 02 bình Ắc quy nhãn hiệu GS loại 12V N.150A màu trắng xanh. Sau đó cả hai cùng khiêng 05 can dầu lên xe mô tô biển kiểm soát 85E1-016.xx của T (02 can treo hai bên đầu cây gỗ, 02 can gác ngang lên yên xe, dùng dây chằng cột lại, 1 can để phía trước xe), S để 02 bình Ắc quy lên xe mô tô biển kiểm soát 85B1-144.xx (01 bình để sau yên xe, 01 bình để trước xe) cùng đi về. Khi đi được

khoảng 100 mét, T bị ngã xe, cây gỗ bị gãy, một số can dầu bị chảy ra ngoài, T kêu S đi trước, một mình T dựng xe định chất các can dầu lên xe nhưng thấy gần đó có chòi bảo vệ, sợ bị phát hiện nên T bỏ lại các can dầu, điều khiển xe chạy về nhà. S điều khiển xe gặp tổ tuần tra Công an tỉnh Ninh Thuận nên bỏ chạy, bị té ngã, tổ tuần tra tạm giữ tang vật bàn giao cho Công an huyện TN. Ngày 17/6/2020, tại Cơ quan cảnh sát điều tra, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 17/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Nam lập biên bản xác định chất lỏng (nghỉ là dầu diesel) trong 05 can nhựa thu được, kết quả tổng thể tích là 120 lít. Tại biên bản định giá tài sản ngày 22/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Nam xác định 120 lít dầu diesel có giá trị là 1.408.800 đồng; 02 bình Ấc quy GS 12V N.150A có giá trị là 5.900.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.308.800 đồng.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trả lại cho bị hại Trương C 02 bình Ấc quy nhãn hiệu GS loại 12V N.150A, màu trắng xanh; 120 lít dầu diesel; trả lại cho Hồ Thị Kim Y 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ trắng biển kiểm soát 85E1-016.xx, 01 sợi dây chằng, hai đầu có 02 móc kim loại dài 1,86m; trả cho bị can Tôn Thành S 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Mi, màu xám có gắn thẻ sim 1 số thuê bao 03745747xx, thẻ sim 2 số thuê bao 03655014xx.

Cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh, biển kiểm soát 85B1-144.xx, số khung RLCE55P10CY133982, số máy 55p-133994 là phương tiện Tôn Thành S thực hiện hành vi phạm tội; tịch thu tiêu hủy 05 can nhựa thể tích 30 lít/can; 01 ống nhựa màu hồng dài 04 mét, đường kính 02cm; 01 sợi dây chằng màu xanh dài 94cm, có 01 đầu dây có móc bằng kim loại; 01 cây gỗ kích thước (56x06x02)cm; 01 cây gỗ kích thước (36x06x02) là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Riêng 01 Cờ lê Tôn Thành S sử dụng để lấy trộm bình Ấc quy, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương C không yêu cầu các bị can Phạm Văn T, Tôn Thành S bồi thường. Yêu cầu xử lý các bị can theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu thập tài liệu xác định Tôn Thành S bị bệnh động kinh, cần giám định về tình trạng tâm thần để xác định năng lực trách nhiệm hình sự của S nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y về tâm thần. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 506/KL-VPYTW, ngày 31/8/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/động kinh (F07.8/G40 – ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSTN ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Tôn Thành S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i, s, q khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tôn Thành S từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước phương tiện dùng để phạm tội: 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh, biển kiểm soát 85B1-144.xx, số khung RLCE55P10CY133982, số máy 55p-133994.

+ Tịch thu tiêu hủy: 05 can nhựa thể tích 30 lít/can; 01 ống nhựa màu hồng dài 04 mét, đường kính 02cm; 01 sợi dây chằng màu xanh dài 94cm, có 01 đầu dây có móc bằng kim loại; 01 cây gỗ kích thước (56x06x02)cm; 01 cây gỗ kích thước (36x06x02).

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Bị hại Trương C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Kim Y vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng tại cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án, do đó việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2.2]. Tại phiên Tòa bị cáo Tôn Thành S và người đại diện hợp pháp của bị cáo Sự ông Tôn Thành T từ chối người bào chữa, căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 76, Điều 77 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấm dứt việc chỉ định người bào chữa cho bị cáo Sự.

[3]. Xác định tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T và Tôn Thành S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên đủ cơ sở xác định khoảng 19 giờ ngày 16/6/2020, Phạm Văn T rủ Tôn Thành S vào khu vực Dự án điện mặt trời tại khu vực hồ Suối Lớn trộm cắp dầu diesel. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Thủ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85E1-016.xx, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85B1-144.xx của S đi từ thôn 3, xã N vào dự án điện mặt trời Trung Nam trộm 05 can dầu diesel loại 30 lít/can và 02 bình Ắc quy nhãn hiệu GS loại 12V N.150A màu trắng xanh của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại KL trị giá 7.308.800 đồng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người rủ rê, khởi xướng việc trộm cắp tài sản, cả bị cáo T và S đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Phạm Văn T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, Tôn Thành S bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên của bị cáo T và S đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T và S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều

51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Tôn Thành S bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/động kinh (F07.8/G40 – ICD.10), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Quyết định hình phạt, mức hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo T và S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại đại phương, vi phạm pháp luật hình sự nên cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, riêng bị cáo S bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/động kinh (F07.8/G40 – ICD.10) được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách để họ có khả năng tu dưỡng, rèn luyện bản thân như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty TNHH MTV KL do ông Trương C là người đại diện theo pháp luật đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ trắng biển kiểm soát 85E1-016.xx, trên xe có 01 sợi dây chằng, hai đầu có 02 móc kim loại dài 1,86m, đây là tài sản của chị Hồ Thị Kim Y, chị Y cho T mượn nhưng không biết việc bị cáo T sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chị Y là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Mi, màu xám có gắn thẻ sim 1 số thuê bao 03745747xx, thẻ sim 2 số thuê bao 03655014xx, đây là tài sản của bị cáo Tôn Thành S nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu Exciter màu xanh, biển kiểm soát 85B1-144.xx, số khung RLCE55P10CY133982, số máy 55p-133994, đây là chiếc xe của bị cáo Tôn Thanh S, bị cáo S đã sử dụng làm công cụ, phương tiện vào mục tích phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với các vật chứng gồm: 05 can nhựa thể tích 30 lít/can; 01 ống nhựa màu hồng dài 04 mét, đường kính 02cm; 01 sợi dây chằng màu xanh dài 94cm, có 01 đầu

dây có móc bằng kim loại; 01 cây gỗ kích thước (56x06x02)cm; 01 cây gỗ kích thước (36x06x02). Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/11/2020).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s, q khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Tôn Thành S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Tôn Thành S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/11/2020).

Giao bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Tôn Thành S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, 135 màu xanh, biển kiểm soát 85B1-144.xx, số khung LCCE55P10CY133982, số máy 55p-1133994.

Tịch thu tiêu hủy: 05 can nhựa thể tích 30 lít/can; 01 đoạn ống nhựa màu hồng dài 04 mét, đường kính 02cm; 01 sợi dây chằng màu xanh dài 94cm, một đầu có 01 móc bằng kim loại; 01 cây gỗ kích thước (56x06x02)cm; 01 cây gỗ kích thước (36x06x02).

Các vật chứng hiện đang bảo quản tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, theo phiếu nhập kho số PNK2021/01 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

Về án phí: Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Tôn Thành S mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện TN;
- Công an huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Khánh Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Báu

Thiên Anh Khoa

Dương Khánh Hưng

